

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+P1+RC3	7:25	12+0+0	0+0+0		13+7+2	0+0+0	chuyen 6 P10-P1
2		TD2+GTCl+RC6	7:25	20+0+0	0+0+0		15+3+4	0+0+0	Chuyen 4 GTCl-RC6
3		P4+P2+PVD1	7:25	10+6+0	0+0+0		9+5+8	0+0+0	chuyen 1 P2-PVD1
4		P4+P2+CTCl	7:25	14+0+1	0+0+0		2+5+10	0+0+0	
5		ClO+RP1+P2	9:25	3+5+11	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 2 rp1-p2
6		BK9+CTK3+RP3	9:25	0+6+13	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 3 bk9-ctk3
7		P9+TD1+TD2	9:25	6+1+12	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 P9-TD1

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người P1 về đi TD1, 2 người RC3 về đi P9+ ClO, 3 người GTCl về đi CTK3; 5 người PSV P9 về bờ qua TD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2021	TO: P10 - P1 - RC3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường -	ETA: 09:10
XANH-1		QTrường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P10	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRỌNG THUY	P10	68	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐINH THANH	P10	74	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
4	ĐAU VAN MINH	P10	73	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN HAU	P10	72	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO VAN PHAN	P10	75	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUU NAM	P10	70	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUYNH	P10	71	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUAN TUYEN	P10					65	KHOAN	Vietnamese
10	VUÔNG QUỐC VŨNG	P10	76	1	15		52	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HUNG	P10	69	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN HOA	P10	66	1	6		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	12	11	66	841	0	13	6	CHUYEN 06 PAX TU P10 SANG P1
2	P1	0	0	0	0	0	7		
3	RC3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		12	11	66	841	0	22		
WEIGHT KG				66	841	0			

GRAND TOAL: 907 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD2 - GTC1 - RC6	CREW: Dương - Nam - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH THANG	TD2	09	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI HUU HONG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
3	VO SI HOAI THANH	TD2	03	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VAN CHINH	TD2	97	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN BAC	TD2	96	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC DUNG	TD2	06	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN BAC	TD2	07	1	5	60	65	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC DO	TD2	500	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN THANG	TD2	08	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG DINH THANG	TD2	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN TU	TD2	95	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
12	BUI THO DUONG	TD2	77-79	3	17		67	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN DIEP	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
14	DO XUAN VANG	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
15	HO VAN HUNG	TD2	75-76	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	VO SI MINH TAN	TD2	02	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TUNG	TD2	04	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	05	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH QUOC KHANH	TD2	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	VU VAN DOAI	TD2	98-99	2	10		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	21	107	1.441	60	15		CHUYEN 04 PAX GTC1 SANG RC6
2	GTC1	0	0	0	0	0	3	4	
3	RC6	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	21	107	1.441	80	22		
WEIGHT KG				107	1.441	80			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2021	TO: P4 - P2 - PVD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - N.Anh - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHURBIN	P4	70	1	7		96	KHI	Russian
2	NGUYEN TAT KHANH	P4	66-67	2	15		68	KHI	Vietnamese
3	TRAN BA THUONG	P4	59-60	2	15		63	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NAM	P4	57-58	2	10	20	67	KHI	Vietnamese
5	VU VAN SON	P4	71-72	2	15		63	KHI	Vietnamese
6	TRAN VU PHUC	P4	63-64	2	17		74	KHI	Vietnamese
7	DO DINH TRUONG	P4	68	1	16		59	KHI	Vietnamese
8	TRUONG VAN HUAN	P4	65	1	8		60	KHI	Vietnamese
9	LE VU LUC	P4	61-62	2	10		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VIET ANH HOANG	P4	69	1	5		56	KHI	Vietnamese
11	TRAN DUC KHANG	P2	40	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO VIET ANH	P2	41-42	2	7		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC KHANH	P2	37-38	2	10	100	62	PSV	Vietnamese
14	PHAM VAN HIEP	P2	39	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	PHAN DUC THUAN	P2	35	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	PHAM HONG VAN	P2	36	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	16	118	681	20	10		CHUYEN 1 PAX TU P2 SANG PVD1
2	P2	6	8	43	434	100	7		
3	PVD1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		16	24	161	1.115	120	22		
WEIGHT KG				161	1.115	120			

GRAND TOAL: 1.396 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	TO: P4 - RP2 - CTC1	CREW: LHM - ĐỨC - TSON	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ĐỨC HIỆP	P4	92	1	10		78	KHI	Vietnamese
2	TRẦN SƠN THIÊN	P4	88	1	6		55	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HUU Y	P4	89	1	8		91	KHI	Vietnamese
4	LÊ TUẤN TỰ	P4	87	1	7		68	KHI	Vietnamese
5	PHẠM VĂN THẮNG	P4	90	1	6		58	KHI	Vietnamese
6	PHẠM DUY PHƯƠNG	P4	91	1	6		49	KHI	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	93	1	5		75	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÙNG	P4	97	1	5		68	PSV	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	94	1	5		74	PSV	Vietnamese
10	KIỆU VĂN TUẤN	P4	95	1	3		73	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	98	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	HOANG NGOC HOA	P4	96	1	7		62	PSV	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN AI	P4	99	1	3		62	PSV	Vietnamese
14	LÊ ĐẮC NHÀ	P4	2000	1	4		61	PSV	Vietnamese
15	VU TIEN NGOC	RP2	04	1	4	60	77	DK9	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM SƠN	CTC1	04,70	2	9	15	84	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	14	80	939	0	1		
2	RP2	1	1	4	77	60	11		
3	CTC1	1	2	9	84	15	10		
TOTAL		16	17	93	1.100	75	22		
WEIGHT KG				93	1.100	75			

GRAND TOAL: 1.268 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2021	TO: CLO - RP1 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường -	ETA: 11:20
XANH-2		QTrường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH HOÀNG	CLO	61-62	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THAI THANH	CLO	59-60	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH PHUONG***	CLO	63	1	15	40	80	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC NHAN	RP1	65-66	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TIEN	RP1	62-63	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH HAI	RP1	21	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
7	VU BA NEP	RP1	67	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VAN MANH	RP1	64	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI LONG HUNG	P2	52	1	6		67	PSV	Vietnamese
10	TRUONG TRONG HAN	P2	20	1	5	40	58	PSV	Vietnamese
11	VU HONG QUANG	P2	51	1	10		70	PSV	Vietnamese
12	DANG BA DIEU	P2	60	1	5		65	YTE	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHONG	P2	61	1	5	50	65	YTE	Vietnamese
14	BUI DUC ANH	P2					70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	5	41	225	40	0		CHUYEN 02 PAX TU RP1 SANG P2
2	RP1	5	7	49	333	0	5	2	
3	P2	6	5	31	395	90	15		
TOTAL		14	17	121	953	130	20		
WEIGHT KG				121	953	130			

GRAND TOAL: 1.204 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2021	TO: BK9 - CTK3 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Dương - Nam - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	64-65	2	10		57	XNKT	Vietnamese
2	ĐÌNH VĂN THÔNG	CTK3	66-67	2	10		67	XNKT	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG HA	CTK3	68	1	5		68	XNKT	Vietnamese
4	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	70-72	3	15	45	73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ THÀNH CHUNG	CTK3	73-74	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MUOI	CTK3	69	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH HOAI ĐỨC	RP3	05	1	6		68	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					95	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3	10	1	4		65	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	11	1	5		74	KHI	Vietnamese
11	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	02	1	5	60	65	KHI	Vietnamese
12	NGÔ THANH LAM	RP3	01	1	5		72	KHI	Vietnamese
13	PHẠM DUY DUNG	RP3	03	1	5		74	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	04	1	7		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	07	1	5		75	KHI	Vietnamese
16	ĐƯƠNG HỒNG QUÂN	RP3	09	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	TÀ PHI KHÁNH	RP3	12	1	3		67	KHI	Vietnamese
18	LẠI VĂN MINH	RP3	06	1	3		62	KHI	Vietnamese
19	TRẦN VĂN MINH	RP3	08	1	10		90	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	20	0 + 3		CHUYEN 3 PAX BK9-CTK3
2	CTK3	6	11	56	413	45	5		
3	RP3	13	12	63	947	60	18		
TOTAL		19	23	119	1.360	125	23		
WEIGHT KG				119	1.360	125			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: P9 - TD1 - TD2	CREW: Hạnh - N.Anh - MQUÂN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM CÔNG TUÂN	P9	78	1	6		65	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUANG	P9	76	1	5		60	PSV	Vietnamese
3	VU VĂN PHÚC	P9	77	1	5		55	PSV	Vietnamese
4	LÊ VĂN VIỆT	P9	74	1	3		77	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P9	75	1	6		73	PSV	Vietnamese
6	DO QUỐC THANH MINH ***80-1-23	P9	881	1	20	7	90	CODIEN	Vietnamese
7	NGO QUANG PHÚC**** 69-2-25	TD1	79-81	3	20		69	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VINH THUẬT	TD2	22	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	24	1	9		100	KHOAN	Vietnamese
10	VU VĂN THUY	TD2	25	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VŨ HÙNG	TD2	20-21	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	23	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐÔNG HÙNG	TD2	19	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD2	18	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN LÂN	TD2	74	1	5		69	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN VĂN KHAI	TD2	15	1	5		71	GETRACO	Vietnamese
17	BUI VĂN LONG	TD2	16	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYỄN GIÁC UNG	TD2	17	1	11		85	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	6	6	45	420	7	07	4	CHUYEN 4 PAX P9-TD1
2	TD1	1	3	20	69	0	0		
3	TD2	11	12	89	826	0	22		
TOTAL		18	21	154	1.315	7	22		
WEIGHT KG				154	1.315	7			

GRAND TOAL: 1.476 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

